

Bản án số: 03/2021/KDTM - ST

Ngày 08.7.2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hồng Quang

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thái Trâm Anh – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:*** Dương Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLST - KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST – KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST - KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng B** ; Địa chỉ: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Sinh năm 1964; Chức danh: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Hòa - Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Hải Vân, thành phố Đà Nẵng (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng B* ).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Viên Thị Hồng H – Phó giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Hải Vân, thành phố Đà Nẵng (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 682/QĐ-BIDV.HV ngày 18/8/2020 của Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Hải Vân, thành phố Đà Nẵng*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C** , sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 28, phường Bình T , quận C, thành phố Đà Nẵng và bà **Trần Thị Kim C** , sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 19, phường Hòa Thuận T, quận C, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt không có lý do*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Lê Thị Tr** – Sinh năm 1940

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Ph** – Sinh năm 1971

+ Ông **Nguyễn Văn D** – Sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: K408-H39/03 Hoàng Diệu, tổ 28, phường Bình T , quận C, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt không có lý do*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06.11.2020, tại Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Viên Thị Hồng H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng B trình bày:*

Ngày 14.8.2017 và ngày 12.7.2018, Ngân hàng B (*Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển*) và ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C ký “Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2017/4388685/HĐTD”, Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/01/2017/4388685/HĐTD ngày 28.8.2017 và “Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2018/4388685/HĐTD” có Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh kèm theo. Theo đó, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đồng ý cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C vay tổng số tiền 900.000.000đồng (*chín trăm triệu đồng*), lãi suất các bên thỏa thuận là 7,8%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Thời hạn vay là 5 tháng (*Kể từ ngày giải ngân ngày 26.7.2018 đến ngày 26.12.2018*). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay của từng khoản vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng. Hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Tài sản đảm bảo cho khoản vay:* Là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: H39/03-K408 Hoàng Diệu, phường Bình T , quận C, thành phố Đà Nẵng (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 714165 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.12.2013 đứng tên ông Nguyễn Văn C* ) theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/4388685/HĐBĐ ngày 04.8.2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trọng Tâm số công chứng 4589, quyền số 5437 TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 04.8.2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C thực hiện trả nợ bình thường nhưng bắt đầu từ tháng 12.2018 liên tục vi phạm các kỳ hạn trả nợ mặc dù Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đã nhiều lần tìm đến nhà và có thông báo nhắc nhở việc thanh toán nợ. Do vậy, tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C trả số tiền nợ tính đến ngày 03.11.2020 là 1.101.490.137 đồng (*trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 136.729.041 đồng và nợ lãi quá là 64.761.096 đồng*). Buộc ông Cường và bà Chi tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04.11.2020 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*Ngày 08.7.2020*) là 1.170.717.808 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 182.880.821, nợ lãi quá hạn 87.836.986 đồng và buộc ông Cường và bà Chi tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09.7.2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C* : Tòa án đã triệu tập họp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đối với ông Cường, bà Chi.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Trinh, bà Nguyễn Thị Kim Ph và ông Nguyễn Văn Duy*: Tòa án đã triệu tập họp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đối với ông Cường, bà Chi.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 1.170.717.808 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 182.880.821, nợ lãi quá hạn 87.836.986 đồng. Ngoài ra, ông Cường, bà Chi còn*

tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2017/4388685/HĐTD ngày 14.8.2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/01/2017/4388685/HĐTD ngày 28.8.2017 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2018/4388685/HĐTD ngày 12.7.2018 kể từ ngày 09.7.2021 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: H39/03-K408 Hoàng Diệu, phường Bình T, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận số BR 714165, số vào sổ cấp GCN: CTs 29641 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/12/2013 theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Trình, bà Nguyễn Thị Kim Ph và ông Nguyễn Văn D để tham gia phiên tòa vào các ngày 15.6.20121 và ngày 08.7.2021 nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2017/4388685/HĐTD ngày 14.8.2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 28.8.2017; Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2018/4388685/HĐTD ngày 12 tháng 07 năm 2018 được giao kết giữa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển với ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, ông Cường, bà Chi đã vay số tiền 900.000.000 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo Hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 14.8.2017 và ngày 12.7.2018 đã được Ngân hàng xét duyệt cho vay nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C phải thanh toán toàn bộ

số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh là nợ lãi trong hạn 182.880.821, nợ lãi quá hạn 87.836.986 đồng (*tính đến ngày xét xử - ngày 08.7.2021*) là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 09.7.2021 theo mức lãi suất do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2017/4388685/HĐTD ngày 14.8.2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 28.8.2017; Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2018/4388685/HĐTD ngày 12 tháng 07 năm 2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển về việc phát mãi tài sản thế chấp đứng tên ông Nguyễn Văn C để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số 01/2016/4388685/HĐBĐ ngày 04.8.2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trọng Tâm và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: H39/03-K408 Hoàng Diệu, phường Bình T, quận C, thành phố Đà Nẵng (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 714165 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.12.2013*) sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân quận Liên Chiểu về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải chịu 1.170.717.808 đồng là: 36.000.000 đồng + (370.717.808 đồng x 3%) = 47.121.534 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C phải trả cho Ngân hàng B tổng số tiền 1.170.717.808 đồng (*Một tỷ, một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm mười bảy ngàn, tám trăm linh tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 900.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 08.7.2021*) là **270.717.808 đồng**. Ông Cường và bà Chi còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2017/4388685/HĐTD ngày 14.8.2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 28.8.2017; Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2018/4388685/HĐTD ngày 12 tháng 07 năm 2018 kể từ ngày 09.7.2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 721, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: H39/03-K408 Hoàng Diệu, phường Bình T, quận C, thành phố Đà Nẵng (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 714165 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.12.2013*) để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C trả xong tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng B phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 714165 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10.12.2013 cho ông Cường.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 47.121.534 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi một ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim C phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 22.522.352 (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm năm mươi hai đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004813 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Hồng Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Hồng Thủy**



